|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /2023/TT-BLĐTBXH | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**Dự thảo**

**THÔNG TƯ**

**Quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng**

**chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội trong các đơn vị sự nghiệp công lập**

*Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội trong các đơn vị sự nghiệp công lập.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành công tác xã hội tham dự các kỳ thi hoặc được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc thi hoặc xét thăng hạng**

Việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Việc cử viên chức chuyên ngành công tác xã hội tham dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Viên chức chuyên ngành công tác xã hội được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

4. Kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội không được bảo lưu cho các kỳ thi hoặc xét thăng hạng lần sau.

**Điều 3. Điều kiện thi hoặc xét thăng hạng**

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội khi có đủ các điều kiện sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

3. Có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp và đáp ứng các điều kiện của yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 26/2022/TT- BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH).

4. Được cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá có đủ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**NỘI DUNG**, **HÌNH THỨC THI, XÉT THĂNG HẠNG**

**CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

**Điều 4. Hồ sơ, hình thức, nội dung thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội**

1. Hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

2. Đối với thi thăng hạng: hình thức, nội dung và thời gian thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

1. Đối với xét thăng hạng:

a) Hình thức xét: thẩm định hồ sơ;

1. Nội dung xét thăng hạng lên Công tác xã hội viên chính: thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về điều kiện quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4 Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH;

c) Nội dung xét thăng hạng lên Công tác xã hội viên: thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH.

**Điều 5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội**

1. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 40 Nghị định 115/2020/NĐ-CP.

1. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là viên chức đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư này; điểm b khoản 4 Điều 4 (đối với Công tác xã hội viên chính), khoản 4 Điều 5 (đối với Công tác xã hội viên) Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng. Trường hợp có từ 02 người trở lên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Viên chức có thành tích khen thưởng của cấp có thẩm quyền cao hơn;

b) Viên chức là nữ;

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;

d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

1. Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp có văn bản trao đổi với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

**Điều 6. Thông báo kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội**

1. Thông báo kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Việc thông báo kết quả kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

1. Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển;

1. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trúng tuyển bằng văn bản tới cơ quan, đơn vị cử viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng; đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào điều kiện quy định tại Thông tư này theo thẩm quyền được giao xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức xét thăng hạng, tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp không có điều kiện để tổ chức kỳ thi riêng thì tổng hợp nhu cầu, gửi danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi thăng hạng các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội theo quy định tại Điều 3 Thông tư này về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 31 tháng 3 hàng năm để Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức kỳ thi chung.

**Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Bãi bỏ Thông tư số 25/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND, Sở LĐTB&XH các tỉnh, thành phố  trực thuộc Trung ương;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);  - Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;  - Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;  - Lưu: VT, Cục BTXH. | **BỘ TRƯỞNG**  **Đào Ngọc Dung** |